



BGQD TMC ÁP DỤNG TỪ THÁNG 9 NĂM 2026 (BÁO GIÁ)

Hà nội, ngày ... tháng ... năm 2026

BÊN BÁN	BÊN MUA
CÔNG TY ĐIỆN - ĐIỆN TỬ 3C	
Địa chỉ:	
Tel/Fax/Email :	
MS thuế/ MS Doanh Nghiệp : 0101316049	
Tài khoản:	
Người đại diện:	

3CElectric xin cảm ơn sự quan tâm của Quý Khách đến sản phẩm của chúng tôi. Căn cứ trên hồ sơ kỹ thuật công trình nhận được, chúng tôi xin trân trọng gửi đến Quý Khách Báo Giá các sản phẩm yêu cầu

GBQD THANG CÁP SƠN TÍNH ĐIỆN 2026 (Áp dụng từ 260915)

TT	HẠNG MỤC	MÃ SẢN PHẨM	Đơn vị tính	Số lượng chỉ tiết	Số lượng tính	Đơn giá	Thành Tiền	Hãng sản xuất/ Bảo hành
	I THANG CÁP - THÉP SS400, SƠN TÍNH ĐIỆN DÀY 1.0MM							3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 100x50 dày 1.0	3C-TU100x50-S1.0	m	1	1	81.248	81.247,50	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-LTU100x50-S1.0	Chiếc	1	1	81.248	81.247,50	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CLTU100x50-S1.0	Chiếc	1	1	81.248	81.247,50	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CXTU100x50-S1.0	Chiếc	1	1	81.248	81.247,50	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-TTU100x50-S1.0	Chiếc	1	1	105.622	105.621,75	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-XTU100x50-S1.0	Chiếc	1	1	121.871	121.871,25	3CElectric/ 02 năm
7	Cút nối chữ Z sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-Z100x50xH100-S1.0	Chiếc	1	1	162.495	162.495,00	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 100x75 dày 1.0	3C-TU100x75-S1.0	m	1	1	105.857	105.857,25	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-LTU100x75-S1.0	Chiếc	1	1	105.857	105.857,25	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CLTU100x75-S1.0	Chiếc	1	1	105.857	105.857,25	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CXTU100x75-S1.0	Chiếc	1	1	105.857	105.857,25	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-TTU100x75-S1.0	Chiếc	1	1	137.614	137.614,43	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-XTU100x75-S1.0	Chiếc	1	1	158.786	158.785,88	3CElectric/ 02 năm
7	Cút nối chữ Z sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-Z100x75xH150-S1.0	Chiếc	1	1	211.715	211.714,50	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 100x100 dày 1.0	3C-TU100x100-S1.0	m	1	1	129.407	129.407,25	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-LTU100x100-S1.0	Chiếc	1	1	129.407	129.407,25	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CLTU100x100-S1.0	Chiếc	1	1	129.407	129.407,25	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CXTU100x100-S1.0	Chiếc	1	1	129.407	129.407,25	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-TTU100x100-S1.0	Chiếc	1	1	168.229	168.229,43	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-XTU100x100-S1.0	Chiếc	1	1	317.572	317.571,75	3CElectric/ 02 năm
7	Cút nối chữ Z sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-Z100x100xH200-S1.0	Chiếc	1	1	258.815	258.814,50	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 150x50 dày 1.0	3C-TU150x50-S1.0	m	1	1	88.136	88.135,88	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-LTU150x50-S1.0	Chiếc	1	1	88.136	88.135,88	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CLTU150x50-S1.0	Chiếc	1	1	88.136	88.135,88	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CXTU150x50-S1.0	Chiếc	1	1	88.136	88.135,88	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-TTU150x50-S1.0	Chiếc	1	1	114.577	114.576,64	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-XTU150x50-S1.0	Chiếc	1	1	388.222	388.221,75	3CElectric/ 02 năm
7	Cút nối chữ Z sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-Z150x50xH100-S1.0	Chiếc	1	1	176.272	176.271,75	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 150x75 dày 1.0	3C-TU150x75-S1.0	m	1	1	111.686	111.685,88	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-LTU150x75-S1.0	Chiếc	1	1	111.686	111.685,88	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CLTU150x75-S1.0	Chiếc	1	1	111.686	111.685,88	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CXTU150x75-S1.0	Chiếc	1	1	111.686	111.685,88	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-TTU150x75-S1.0	Chiếc	1	1	145.192	145.191,64	3CElectric/ 02 năm

6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-XTU150x75-S1.0	Chiếc	1	1	264.408	264.407,63	3Electric/ 02 năm
7	Cút nối chữ Z son tĩnh điện dày 1.0	3C-Z150x50xH100-S1.0	Chiếc	1	1	223.372	223.371,75	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 150x100 dày 1.0	3C-TU150x100-S1.0	m	1	1	135.236	135.235,88	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-LTU150x100-S1.0	Chiếc	1	1	135.236	135.235,88	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CLTU150x100-S1.0	Chiếc	1	1	135.236	135.235,88	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CXTU150x100-S1.0	Chiếc	1	1	135.236	135.235,88	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-TTU150x100-S1.0	Chiếc	1	1	175.807	175.806,64	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-XTU150x100-S1.0	Chiếc	1	1	202.854	202.853,81	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 200x50 dày 1.0	3C-TU200x50-S1.0	m	1	1	93.965	93.964,50	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-LTU200x50-S1.0	Chiếc	1	1	93.965	93.964,50	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CLTU200x50-S1.0	Chiếc	1	1	93.965	93.964,50	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CXTU200x50-S1.0	Chiếc	1	1	93.965	93.964,50	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-TTU200x50-S1.0	Chiếc	1	1	122.154	122.153,85	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-XTU200x50-S1.0	Chiếc	1	1	140.947	140.946,75	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 200x75 dày 1.0	3C-TU200x75-S1.0	m	1	1	117.515	117.514,50	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-LTU200x75-S1.0	Chiếc	1	1	117.515	117.514,50	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CLTU200x75-S1.0	Chiếc	1	1	117.515	117.514,50	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CXTU200x75-S1.0	Chiếc	1	1	117.515	117.514,50	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-TTU200x75-S1.0	Chiếc	1	1	152.769	152.768,85	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-XTU200x75-S1.0	Chiếc	1	1	176.272	176.271,75	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 200x100 dày 1.0	3C-TU200x100-S1.0	m	1	1	141.065	141.064,50	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-LTU200x100-S1.0	Chiếc	1	1	141.065	141.064,50	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CLTU200x100-S1.0	Chiếc	1	1	141.065	141.064,50	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CXTU200x100-S1.0	Chiếc	1	1	141.065	141.064,50	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-TTU200x100-S1.0	Chiếc	1	1	183.384	183.383,85	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-XTU200x100-S1.0	Chiếc	1	1	211.597	211.596,75	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 250x50 dày 1.0	3C-TU250x50-S1.0	m	1	1	99.793	99.793,13	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-LTU250x50-S1.0	Chiếc	1	1	99.793	99.793,13	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CLTU250x50-S1.0	Chiếc	1	1	99.793	99.793,13	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CXTU250x50-S1.0	Chiếc	1	1	99.793	99.793,13	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-TTU250x50-S1.0	Chiếc	1	1	129.731	129.731,06	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-XTU250x50-S1.0	Chiếc	1	1	149.690	149.689,69	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 250x75 dày 1.0	3C-TU250x75-S1.0	m	1	1	123.343	123.343,13	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-LTU250x75-S1.0	Chiếc	1	1	123.343	123.343,13	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CLTU250x75-S1.0	Chiếc	1	1	123.343	123.343,13	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CXTU250x75-S1.0	Chiếc	1	1	123.343	123.343,13	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-TTU250x75-S1.0	Chiếc	1	1	160.346	160.346,06	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-XTU250x75-S1.0	Chiếc	1	1	185.015	185.014,69	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 250x100 dày 1.0	3C-TU250x100-S1.0	m	1	1	146.893	146.893,13	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-LTU250x100-S1.0	Chiếc	1	1	146.893	146.893,13	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CLTU250x100-S1.0	Chiếc	1	1	146.893	146.893,13	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CXTU250x100-S1.0	Chiếc	1	1	146.893	146.893,13	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-TTU250x100-S1.0	Chiếc	1	1	190.961	190.961,06	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-XTU250x100-S1.0	Chiếc	1	1	220.340	220.339,69	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 300x50 dày 1.0	3C-TU300x50-S1.0	m	1	1	105.622	105.621,75	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-LTU300x50-S1.0	Chiếc	1	1	105.622	105.621,75	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CLTU300x50S1.0	Chiếc	1	1	105.622	105.621,75	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CXTU300x50-S1.0	Chiếc	1	1	105.622	105.621,75	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-TTU300x50-S1.0	Chiếc	1	1	137.308	137.308,28	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-XTU300x50-S1.0	Chiếc	1	1	158.433	158.432,63	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 300x75 dày 1.0	3C-TU300x75-S1.0	m	1	1	129.172	129.171,75	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-LTU300x75-S1.0	Chiếc	1	1	129.172	129.171,75	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CLTU300x75-S1.0	Chiếc	1	1	129.172	129.171,75	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CXTU300x75-S1.0	Chiếc	1	1	129.172	129.171,75	3Electric/ 02 năm

5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-TTU300x75-S1.0	Chiếc	1	1	167.923	167.923,28	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-XTU300x75-S1.0	Chiếc	1	1	193.758	193.757,63	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 300x100 dày 1.0	3C-TU300x100-S1.0	m	1	1	152.722	152.721,75	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-LTU300x100-S1.0	Chiếc	1	1	152.722	152.721,75	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CLTU300x100-S1.0	Chiếc	1	1	152.722	152.721,75	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-CXTU300x100-S1.0	Chiếc	1	1	152.722	152.721,75	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-TTU300x100-S1.0	Chiếc	1	1	198.538	198.538,28	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	3C-XTU300x100-S1.0	Chiếc	1	1	229.083	229.082,63	3CElectric/ 02 năm
II	THANG CÁP - THÉP CT3, SƠN TĨNH ĐIỆN DÀY 1.2MM				1		-	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 100x50 dày 1.2	3C-TU100x50-S1.2	m	1	1	90.538	90.537,98	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU100x50-S1.2	Chiếc	1	1	90.538	90.537,98	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU100x50-S1.2	Chiếc	1	1	90.538	90.537,98	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU100x50-S1.2	Chiếc	1	1	90.538	90.537,98	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU100x50-S1.2	Chiếc	1	1	117.699	117.699,37	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU100x50-S1.2	Chiếc	1	1	135.807	135.806,96	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 100x75 dày 1.2	3C-TU100x75-S1.2	m	1	1	116.443	116.442,98	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU100x75-S1.2	Chiếc	1	1	116.443	116.442,98	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU100x75-S1.2	Chiếc	1	1	116.443	116.442,98	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU100x75-S1.2	Chiếc	1	1	116.443	116.442,98	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU100x75-S1.2	Chiếc	1	1	151.376	151.375,87	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU100x75-S1.2	Chiếc	1	1	174.664	174.664,46	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 100x100 dày 1.2	3C-TU100x100-S1.2	m	1	1	142.348	142.347,98	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU100x100-S1.2	Chiếc	1	1	142.348	142.347,98	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU100x100-S1.2	Chiếc	1	1	142.348	142.347,98	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU100x100-S1.2	Chiếc	1	1	142.348	142.347,98	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU100x100-S1.2	Chiếc	1	1	185.052	185.052,37	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU100x100-S1.2	Chiếc	1	1	213.522	213.521,96	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 150x50 dày 1.2	3C-TU150x50-S1.2	m	1	1	96.949	96.949,46	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU150x50-S1.2	Chiếc	1	1	96.949	96.949,46	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU150x50-S1.2	Chiếc	1	1	96.949	96.949,46	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU150x50-S1.2	Chiếc	1	1	96.949	96.949,46	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU150x50-S1.2	Chiếc	1	1	126.034	126.034,30	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU150x50-S1.2	Chiếc	1	1	145.424	145.424,19	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 150x75 dày 1.2	3C-TU150x75-S1.2	m	1	1	122.854	122.854,46	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU150x75-S1.2	Chiếc	1	1	122.854	122.854,46	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU150x75-S1.2	Chiếc	1	1	122.854	122.854,46	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU150x75-S1.2	Chiếc	1	1	122.854	122.854,46	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU150x75-S1.2	Chiếc	1	1	159.711	159.710,80	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU150x75-S1.2	Chiếc	1	1	184.282	184.281,69	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 150x100 dày 1.2	3C-TU150x100-S1.2	m	1	1	148.759	148.759,46	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU150x100-S1.2	Chiếc	1	1	148.759	148.759,46	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU150x100-S1.2	Chiếc	1	1	148.759	148.759,46	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU150x100-S1.2	Chiếc	1	1	148.759	148.759,46	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU150x100-S1.2	Chiếc	1	1	193.387	193.387,30	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU150x100-S1.2	Chiếc	1	1	223.139	223.139,19	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 200x50 dày 1.2	3C-TU200x50-S1.2	m	1	1	103.361	103.360,95	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU200x50-S1.2	Chiếc	1	1	103.361	103.360,95	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU200x50-S1.2	Chiếc	1	1	103.361	103.360,95	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU200x50-S1.2	Chiếc	1	1	103.361	103.360,95	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU200x50-S1.2	Chiếc	1	1	134.369	134.369,24	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU200x50-S1.2	Chiếc	1	1	155.041	155.041,43	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 200x75 dày 1.2	3C-TU200x75-S1.2	m	1	1	129.266	129.265,95	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU200x75-S1.2	Chiếc	1	1	129.266	129.265,95	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU200x75-S1.2	Chiếc	1	1	129.266	129.265,95	3CElectric/ 02 năm

4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU200x75-S1.2	Chiếc	1	1	129.266	129.265,95	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU200x75-S1.2	Chiếc	1	1	168.046	168.045,74	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU200x75-S1.2	Chiếc	1	1	193.899	193.898,93	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 200x100 dày 1.2	3C-TU200x100-S1.2	m	1	1	155.171	155.170,95	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU200x100-S1.2	Chiếc	1	1	155.171	155.170,95	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU200x100-S1.2	Chiếc	1	1	155.171	155.170,95	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU200x100-S1.2	Chiếc	1	1	155.171	155.170,95	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU200x100-S1.2	Chiếc	1	1	201.722	201.722,24	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU200x100-S1.2	Chiếc	1	1	232.756	232.756,43	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 250x50 dày 1.2	3C-TU250x50-S1.2	m	1	1	109.772	109.772,44	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU250x50-S1.2	Chiếc	1	1	109.772	109.772,44	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU250x50-S1.2	Chiếc	1	1	109.772	109.772,44	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU250x50-S1.2	Chiếc	1	1	109.772	109.772,44	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU250x50-S1.2	Chiếc	1	1	142.704	142.704,17	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU250x50-S1.2	Chiếc	1	1	164.659	164.658,66	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 250x75 dày 1.2	3C-TU250x75-S1.2	m	1	1	135.677	135.677,44	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU250x75-S1.2	Chiếc	1	1	135.677	135.677,44	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU250x75-S1.2	Chiếc	1	1	135.677	135.677,44	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU250x75-S1.2	Chiếc	1	1	135.677	135.677,44	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU250x75-S1.2	Chiếc	1	1	176.381	176.380,67	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU250x75-S1.2	Chiếc	1	1	203.516	203.516,16	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 250x100 dày 1.2	3C-TU250x100-S1.2	m	1	1	161.582	161.582,44	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU250x100-S1.2	Chiếc	1	1	161.582	161.582,44	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU250x100-S1.2	Chiếc	1	1	161.582	161.582,44	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU250x100-S1.2	Chiếc	1	1	161.582	161.582,44	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU250x100-S1.2	Chiếc	1	1	210.057	210.057,17	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU250x100-S1.2	Chiếc	1	1	242.374	242.373,66	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 300x50 dày 1.2	3C-TU300x50-S1.2	m	1	1	116.184	116.183,93	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU300x50-S1.2	Chiếc	1	1	116.184	116.183,93	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU300x50-S1.2	Chiếc	1	1	116.184	116.183,93	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU300x50-S1.2	Chiếc	1	1	116.184	116.183,93	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU300x50-S1.2	Chiếc	1	1	151.039	151.039,10	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU300x50-S1.2	Chiếc	1	1	174.276	174.275,89	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 300x75 dày 1.2	3C-TU300x75-S1.2	m	1	1	142.089	142.088,93	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU300x75-S1.2	Chiếc	1	1	142.089	142.088,93	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU300x75-S1.2	Chiếc	1	1	142.089	142.088,93	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU300x75-S1.2	Chiếc	1	1	142.089	142.088,93	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU300x75-S1.2	Chiếc	1	1	184.716	184.715,60	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU300x75-S1.2	Chiếc	1	1	213.133	213.133,39	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 300x100 dày 1.2	3C-TU300x100-S1.2	m	1	1	167.994	167.993,93	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU300x100-S1.2	Chiếc	1	1	167.994	167.993,93	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU300x100-S1.2	Chiếc	1	1	167.994	167.993,93	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU300x100-S1.2	Chiếc	1	1	167.994	167.993,93	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU300x100-S1.2	Chiếc	1	1	218.392	218.392,10	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU300x100-S1.2	Chiếc	1	1	251.991	251.990,89	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 350x50 dày 1.2	3C-TU350x50-S1.2	m	1	1	122.595	122.595,41	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU350x50-S1.2	Chiếc	1	1	122.595	122.595,41	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU350x50-S1.2	Chiếc	1	1	122.595	122.595,41	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU350x50-S1.2	Chiếc	1	1	122.595	122.595,41	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU350x50-S1.2	Chiếc	1	1	159.374	159.374,04	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU350x50-S1.2	Chiếc	1	1	183.893	183.893,12	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 350x75 dày 1.2	3C-TU350x75-S1.2	m	1	1	148.500	148.500,41	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU350x75-S1.2	Chiếc	1	1	148.500	148.500,41	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU350x75-S1.2	Chiếc	1	1	148.500	148.500,41	3CElectric/ 02 năm

4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU350x75-S1.2	Chiếc	1	1	148.500	148.500,41	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU350x75-S1.2	Chiếc	1	1	193.051	193.050,54	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU350x75-S1.2	Chiếc	1	1	222.751	222.750,62	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 350x100 dày 1.2	3C-TU350x100-S1.2	m	1	1	174.405	174.405,41	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU350x100-S1.2	Chiếc	1	1	174.405	174.405,41	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU350x100-S1.2	Chiếc	1	1	174.405	174.405,41	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU350x100-S1.2	Chiếc	1	1	174.405	174.405,41	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU350x100-S1.2	Chiếc	1	1	226.727	226.727,04	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU350x100-S1.2	Chiếc	1	1	261.608	261.608,12	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 400x50 dày 1.2	3C-TU400x50-S1.2	m	1	1	129.007	129.006,90	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU400x50-S1.2	Chiếc	1	1	129.007	129.006,90	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU400x50-S1.2	Chiếc	1	1	129.007	129.006,90	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU400x50-S1.2	Chiếc	1	1	129.007	129.006,90	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU400x50-S1.2	Chiếc	1	1	167.709	167.708,97	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU400x50-S1.2	Chiếc	1	1	193.510	193.510,35	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 400x75 dày 1.2	3C-TU400x75-S1.2	m	1	1	154.912	154.911,90	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU400x75-S1.2	Chiếc	1	1	154.912	154.911,90	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU400x75-S1.2	Chiếc	1	1	154.912	154.911,90	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU400x75-S1.2	Chiếc	1	1	154.912	154.911,90	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU400x75-S1.2	Chiếc	1	1	201.385	201.385,47	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU400x75-S1.2	Chiếc	1	1	232.368	232.367,85	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 400x100 dày 1.2	3C-TU400x100-S1.2	m	1	1	180.817	180.816,90	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU400x100-S1.2	Chiếc	1	1	180.817	180.816,90	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU400x100-S1.2	Chiếc	1	1	180.817	180.816,90	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU400x100-S1.2	Chiếc	1	1	180.817	180.816,90	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU400x100-S1.2	Chiếc	1	1	235.062	235.061,97	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU400x100-S1.2	Chiếc	1	1	271.225	271.225,35	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 450x50 dày 1.2	3C-TU450x50-S1.2	m	1	1	135.418	135.418,39	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU450x50-S1.2	Chiếc	1	1	135.418	135.418,39	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU450x50-S1.2	Chiếc	1	1	135.418	135.418,39	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU450x50-S1.2	Chiếc	1	1	135.418	135.418,39	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU450x50-S1.2	Chiếc	1	1	176.044	176.043,90	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU450x50-S1.2	Chiếc	1	1	203.128	203.127,58	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 450x75 dày 1.2	3C-TU450x75-S1.2	m	1	1	161.323	161.323,39	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU450x75-S1.2	Chiếc	1	1	161.323	161.323,39	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU450x75-S1.2	Chiếc	1	1	161.323	161.323,39	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU450x75-S1.2	Chiếc	1	1	161.323	161.323,39	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU450x75-S1.2	Chiếc	1	1	209.720	209.720,40	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU450x75-S1.2	Chiếc	1	1	241.985	241.985,08	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 450x100 dày 1.2	3C-TU450x100-S1.2	m	1	1	187.228	187.228,39	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LTU450x100-S1.2	Chiếc	1	1	187.228	187.228,39	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CLTU450x100-S1.2	Chiếc	1	1	187.228	187.228,39	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-CXTU450x100-S1.2	Chiếc	1	1	187.228	187.228,39	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TTU450x100-S1.2	Chiếc	1	1	243.397	243.396,90	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XTU450x100-S1.2	Chiếc	1	1	280.843	280.842,58	3CElectric/ 02 năm
III THANG CÁP - THÉP CT3, SƠN TĨNH ĐIỆN DÀY 1.5MM					1		-	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 100x50 dày 1.5	3C-TU100x50-S1.5	m	1	1	106.999	106.999,43	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU100x50-S1.5	Chiếc	1	1	106.999	106.999,43	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU100x50-S1.5	Chiếc	1	1	106.999	106.999,43	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU100x50-S1.5	Chiếc	1	1	106.999	106.999,43	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU100x50-S1.5	Chiếc	1	1	139.099	139.099,25	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU100x50-S1.5	Chiếc	1	1	160.499	160.499,14	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 100x75 dày 1.5	3C-TU100x75-S1.5	m	1	1	137.614	137.614,43	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU100x75-S1.5	Chiếc	1	1	137.614	137.614,43	3CElectric/ 02 năm

3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU100x75-S1.5	Chiếc	1	1	137.614	137.614,43	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU100x75-S1.5	Chiếc	1	1	137.614	137.614,43	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU100x75-S1.5	Chiếc	1	1	178.899	178.898,75	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU100x75-S1.5	Chiếc	1	1	206.422	206.421,64	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 100x100 dày 1.5	3C-TU100x100-S1.5	m	1	1	168.229	168.229,43	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU100x100-S1.5	Chiếc	1	1	168.229	168.229,43	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU100x100-S1.5	Chiếc	1	1	168.229	168.229,43	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU100x100-S1.5	Chiếc	1	1	168.229	168.229,43	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU100x100-S1.5	Chiếc	1	1	218.698	218.698,25	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU100x100-S1.5	Chiếc	1	1	252.344	252.344,14	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 150x50 dày 1.5	3C-TU150x50-S1.5	m	1	1	114.577	114.576,64	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU150x50-S1.5	Chiếc	1	1	114.577	114.576,64	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU150x50-S1.5	Chiếc	1	1	114.577	114.576,64	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU150x50-S1.5	Chiếc	1	1	114.577	114.576,64	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU150x50-S1.5	Chiếc	1	1	148.950	148.949,63	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU150x50-S1.5	Chiếc	1	1	171.865	171.864,96	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 150x75 dày 1.5	3C-TU150x75-S1.5	m	1	1	145.192	145.191,64	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU150x75-S1.5	Chiếc	1	1	145.192	145.191,64	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU150x75-S1.5	Chiếc	1	1	145.192	145.191,64	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU150x75-S1.5	Chiếc	1	1	145.192	145.191,64	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU150x75-S1.5	Chiếc	1	1	188.749	188.749,13	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU150x75-S1.5	Chiếc	1	1	217.787	217.787,46	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 150x100 dày 1.5	3C-TU150x100-S1.5	m	1	1	175.807	175.806,64	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU150x100-S1.5	Chiếc	1	1	175.807	175.806,64	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU150x100-S1.5	Chiếc	1	1	175.807	175.806,64	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU150x100-S1.5	Chiếc	1	1	175.807	175.806,64	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU150x100-S1.5	Chiếc	1	1	228.549	228.548,63	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU150x100-S1.5	Chiếc	1	1	263.710	263.709,96	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 200x50 dày 1.5	3C-TU200x50-S1.5	m	1	1	122.154	122.153,85	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU200x50-S1.5	Chiếc	1	1	122.154	122.153,85	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU200x50-S1.5	Chiếc	1	1	122.154	122.153,85	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU200x50-S1.5	Chiếc	1	1	122.154	122.153,85	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU200x50-S1.5	Chiếc	1	1	158.800	158.800,01	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU200x50-S1.5	Chiếc	1	1	183.231	183.230,78	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 200x75 dày 1.5	3C-TU200x75-S1.5	m	1	1	152.769	152.768,85	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU200x75-S1.5	Chiếc	1	1	152.769	152.768,85	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU200x75-S1.5	Chiếc	1	1	152.769	152.768,85	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU200x75-S1.5	Chiếc	1	1	152.769	152.768,85	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU200x75-S1.5	Chiếc	1	1	198.600	198.599,51	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU200x75-S1.5	Chiếc	1	1	229.153	229.153,28	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 200x100 dày 1.5	3C-TU200x100-S1.5	m	1	1	183.384	183.383,85	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU200x100-S1.5	Chiếc	1	1	183.384	183.383,85	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU200x100-S1.5	Chiếc	1	1	183.384	183.383,85	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU200x100-S1.5	Chiếc	1	1	183.384	183.383,85	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU200x100-S1.5	Chiếc	1	1	238.399	238.399,01	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU200x100-S1.5	Chiếc	1	1	275.076	275.075,78	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 250x50 dày 1.5	3C-TU250x50-S1.5	m	1	1	129.731	129.731,06	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU250x50-S1.5	Chiếc	1	1	129.731	129.731,06	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU250x50-S1.5	Chiếc	1	1	129.731	129.731,06	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU250x50-S1.5	Chiếc	1	1	129.731	129.731,06	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU250x50-S1.5	Chiếc	1	1	168.650	168.650,38	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU250x50-S1.5	Chiếc	1	1	194.597	194.596,59	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 250x75 dày 1.5	3C-TU250x75-S1.5	m	1	1	160.346	160.346,06	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU250x75-S1.5	Chiếc	1	1	160.346	160.346,06	3Electric/ 02 năm

3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU250x75-S1.5	Chiếc	1	1	160.346	160.346,06	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU250x75-S1.5	Chiếc	1	1	160.346	160.346,06	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU250x75-S1.5	Chiếc	1	1	208.450	208.449,88	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU250x75-S1.5	Chiếc	1	1	240.519	240.519,09	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 250x100 dày 1.5	3C-TU250x100-S1.5	m	1	1	190.961	190.961,06	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU250x100-S1.5	Chiếc	1	1	190.961	190.961,06	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU250x100-S1.5	Chiếc	1	1	190.961	190.961,06	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU250x100-S1.5	Chiếc	1	1	190.961	190.961,06	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU250x100-S1.5	Chiếc	1	1	248.249	248.249,38	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU250x100-S1.5	Chiếc	1	1	286.442	286.441,59	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 300x50 dày 1.5	3C-TU300x50-S1.5	m	1	1	137.308	137.308,28	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU300x50-S1.5	Chiếc	1	1	137.308	137.308,28	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU300x50-S1.5	Chiếc	1	1	137.308	137.308,28	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU300x50-S1.5	Chiếc	1	1	137.308	137.308,28	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU300x50-S1.5	Chiếc	1	1	178.501	178.500,76	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU300x50-S1.5	Chiếc	1	1	205.962	205.962,41	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 300x75 dày 1.5	3C-TU300x75-S1.5	m	1	1	167.923	167.923,28	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU300x75-S1.5	Chiếc	1	1	167.923	167.923,28	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU300x75-S1.5	Chiếc	1	1	167.923	167.923,28	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU300x75-S1.5	Chiếc	1	1	167.923	167.923,28	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU300x75-S1.5	Chiếc	1	1	218.300	218.300,26	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU300x75-S1.5	Chiếc	1	1	251.885	251.884,91	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 300x100 dày 1.5	3C-TU300x100-S1.5	m	1	1	200.528	200.528,25	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU300x100-S1.5	Chiếc	1	1	200.528	200.528,25	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU300x100-S1.5	Chiếc	1	1	200.528	200.528,25	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU300x100-S1.5	Chiếc	1	1	200.528	200.528,25	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU300x100-S1.5	Chiếc	1	1	260.687	260.686,73	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU300x100-S1.5	Chiếc	1	1	300.792	300.792,38	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 350x50 dày 1.5	3C-TU350x50-S1.5	m	1	1	151.008	151.008,49	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU350x50-S1.5	Chiếc	1	1	151.008	151.008,49	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU350x50-S1.5	Chiếc	1	1	151.008	151.008,49	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU350x50-S1.5	Chiếc	1	1	151.008	151.008,49	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU350x50-S1.5	Chiếc	1	1	196.311	196.311,03	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU350x50-S1.5	Chiếc	1	1	226.513	226.512,73	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 350x75 dày 1.5	3C-TU350x75-S1.5	m	1	1	175.500	175.500,49	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU350x75-S1.5	Chiếc	1	1	175.500	175.500,49	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU350x75-S1.5	Chiếc	1	1	175.500	175.500,49	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU350x75-S1.5	Chiếc	1	1	175.500	175.500,49	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU350x75-S1.5	Chiếc	1	1	228.151	228.150,63	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU350x75-S1.5	Chiếc	1	1	263.251	263.250,73	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 350x100 dày 1.5	3C-TU350x100-S1.5	m	1	1	206.115	206.115,49	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU350x100-S1.5	Chiếc	1	1	206.115	206.115,49	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU350x100-S1.5	Chiếc	1	1	206.115	206.115,49	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU350x100-S1.5	Chiếc	1	1	206.115	206.115,49	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU350x100-S1.5	Chiếc	1	1	267.950	267.950,13	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU350x100-S1.5	Chiếc	1	1	309.173	309.173,23	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 400x50 dày 1.5	3C-TU400x50-S1.5	m	1	1	146.952	146.952,00	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU400x50-S1.5	Chiếc	1	1	146.952	146.952,00	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU400x50-S1.5	Chiếc	1	1	146.952	146.952,00	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU400x50-S1.5	Chiếc	1	1	146.952	146.952,00	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU400x50-S1.5	Chiếc	1	1	191.038	191.037,60	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU400x50-S1.5	Chiếc	1	1	220.428	220.428,00	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 400x75 dày 1.5	3C-TU400x75-S1.5	m	1	1	183.078	183.077,70	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU400x75-S1.5	Chiếc	1	1	183.078	183.077,70	3CElectric/ 02 năm

3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU400x75-S1.5	Chiếc	1	1	183.078	183.077,70	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU400x75-S1.5	Chiếc	1	1	183.078	183.077,70	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU400x75-S1.5	Chiếc	1	1	238.001	238.001,01	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU400x75-S1.5	Chiếc	1	1	274.617	274.616,55	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 400x100 dày 1.5	3C-TU400x100-S1.5	m	1	1	213.693	213.692,70	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU400x100-S1.5	Chiếc	1	1	213.693	213.692,70	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU400x100-S1.5	Chiếc	1	1	213.693	213.692,70	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU400x100-S1.5	Chiếc	1	1	213.693	213.692,70	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU400x100-S1.5	Chiếc	1	1	277.801	277.800,51	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU400x100-S1.5	Chiếc	1	1	320.539	320.539,05	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 450x50 dày 1.5	3C-TU450x50-S1.5	m	1	1	160.040	160.039,91	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU450x50-S1.5	Chiếc	1	1	160.040	160.039,91	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU450x50-S1.5	Chiếc	1	1	160.040	160.039,91	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU450x50-S1.5	Chiếc	1	1	160.040	160.039,91	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU450x50-S1.5	Chiếc	1	1	208.052	208.051,89	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU450x50-S1.5	Chiếc	1	1	240.060	240.059,87	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 450x75 dày 1.5	3C-TU450x75-S1.5	m	1	1	190.655	190.654,91	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU450x75-S1.5	Chiếc	1	1	190.655	190.654,91	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU450x75-S1.5	Chiếc	1	1	190.655	190.654,91	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU450x75-S1.5	Chiếc	1	1	190.655	190.654,91	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU450x75-S1.5	Chiếc	1	1	247.851	247.851,39	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU450x75-S1.5	Chiếc	1	1	285.982	285.982,37	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 450x100 dày 1.5	3C-TU450x100-S1.5	m	1	1	221.270	221.269,91	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU400x100-S1.5	Chiếc	1	1	221.270	221.269,91	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU400x100-S1.5	Chiếc	1	1	221.270	221.269,91	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU400x100-S1.5	Chiếc	1	1	221.270	221.269,91	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU400x100-S1.5	Chiếc	1	1	287.651	287.650,89	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU400x100-S1.5	Chiếc	1	1	331.905	331.904,87	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 500x100 dày 1.5	3C-TU500x100-S1.5	m	1	1	228.847	228.847,13	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU500x100-S1.5	Chiếc	1	1	228.847	228.847,13	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU500x100-S1.5	Chiếc	1	1	228.847	228.847,13	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU500x100-S1.5	Chiếc	1	1	228.847	228.847,13	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU500x100-S1.5	Chiếc	1	1	297.501	297.501,26	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU500x100-S1.5	Chiếc	1	1	343.271	343.270,69	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 600x100 dày 1.5	3C-TU600x100-S1.5	m	1	1	244.002	244.001,55	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU600x100-S1.5	Chiếc	1	1	244.002	244.001,55	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU600x100-S1.5	Chiếc	1	1	244.002	244.001,55	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU600x100-S1.5	Chiếc	1	1	244.002	244.001,55	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU600x100-S1.5	Chiếc	1	1	341.602	341.602,17	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU600x100-S1.5	Chiếc	1	1	439.203	439.202,79	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 700x100 dày 1.5	3C-TU700x100-S1.5	m	1	1	259.156	259.155,98	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-LTU700x100-S1.5	Chiếc	1	1	259.156	259.155,98	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CLTU700x100-S1.5	Chiếc	1	1	259.156	259.155,98	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-CXTU700x100-S1.5	Chiếc	1	1	259.156	259.155,98	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-TTU700x100-S1.5	Chiếc	1	1	388.734	388.733,96	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	3C-XTU700x100-S1.5	Chiếc	1	1	518.312	518.311,95	3CElectric/ 02 năm
IV THANG CÁP - THÉP CT3, SƠN TĨNH ĐIỆN DÀY 2.0 MM					1		-	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 200x75 dày 2.0	3C-TU200x75-S2.0	m	1	1	235.108	235.107,50	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU200x75-S2.0	Chiếc	1	1	235.108	235.107,50	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU200x75-S2.0	Chiếc	1	1	235.108	235.107,50	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU200x75-S2.0	Chiếc	1	1	235.108	235.107,50	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU200x75-S2.0	Chiếc	1	1	305.640	305.639,75	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU200x75-S2.0	Chiếc	1	1	352.661	352.661,25	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 200x100 dày 2.0	3C-TU200x100-S2.0	m	1	1	235.108	235.107,50	3CElectric/ 02 năm

2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU200x100-S2.0	Chiếc	1	1	235.108	235.107,50	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU200x100-S2.0	Chiếc	1	1	235.108	235.107,50	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU200x100-S2.0	Chiếc	1	1	235.108	235.107,50	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU200x100-S2.0	Chiếc	1	1	305.640	305.639,75	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU200x100-S2.0	Chiếc	1	1	352.661	352.661,25	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 250x50 dày 2.0	3C-TU250x50-S2.0	m	1	1	166.322	166.321,88	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU250x50-S2.0	Chiếc	1	1	166.322	166.321,88	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU250x50-S2.0	Chiếc	1	1	166.322	166.321,88	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU250x50-S2.0	Chiếc	1	1	166.322	166.321,88	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU250x50-S2.0	Chiếc	1	1	216.218	216.218,44	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU250x50-S2.0	Chiếc	1	1	249.483	249.482,81	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 250x75 dày 2.0	3C-TU250x75-S2.0	m	1	1	205.572	205.571,88	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU250x75-S2.0	Chiếc	1	1	205.572	205.571,88	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU250x75-S2.0	Chiếc	1	1	205.572	205.571,88	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU250x75-S2.0	Chiếc	1	1	205.572	205.571,88	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU250x75-S2.0	Chiếc	1	1	267.243	267.243,44	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU250x75-S2.0	Chiếc	1	1	308.358	308.357,81	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 250x100 dày 2.0	3C-TU250x100-S2.0	m	1	1	244.822	244.821,88	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU250x100-S2.0	Chiếc	1	1	244.822	244.821,88	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU250x100-S2.0	Chiếc	1	1	244.822	244.821,88	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU250x100-S2.0	Chiếc	1	1	244.822	244.821,88	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU250x100-S2.0	Chiếc	1	1	318.268	318.268,44	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU250x100-S2.0	Chiếc	1	1	367.233	367.232,81	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 300x50 dày 2.0	3C-TU300x50-S2.0	m	1	1	176.036	176.036,25	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU300x50-S2.0	Chiếc	1	1	176.036	176.036,25	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU300x50-S2.0	Chiếc	1	1	176.036	176.036,25	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU300x50-S2.0	Chiếc	1	1	176.036	176.036,25	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU300x50-S2.0	Chiếc	1	1	228.847	228.847,13	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU300x50-S2.0	Chiếc	1	1	264.054	264.054,38	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 300x75 dày 2.0	3C-TU300x75-S2.0	m	1	1	215.286	215.286,25	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU300x75-S2.0	Chiếc	1	1	215.286	215.286,25	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU300x75-S2.0	Chiếc	1	1	215.286	215.286,25	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU300x75-S2.0	Chiếc	1	1	215.286	215.286,25	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU300x75-S2.0	Chiếc	1	1	279.872	279.872,13	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU300x75-S2.0	Chiếc	1	1	322.929	322.929,38	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 300x100 dày 2.0	3C-TU300x100-S2.0	m	1	1	254.536	254.536,25	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU300x100-S2.0	Chiếc	1	1	254.536	254.536,25	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU300x100-S2.0	Chiếc	1	1	254.536	254.536,25	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU300x100-S2.0	Chiếc	1	1	254.536	254.536,25	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU300x100-S2.0	Chiếc	1	1	330.897	330.897,13	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU300x100-S2.0	Chiếc	1	1	381.804	381.804,38	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 350x50 dày 2.0	3C-TU350x50-S2.0	m	1	1	185.751	185.750,63	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU350x50-S2.0	Chiếc	1	1	185.751	185.750,63	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU350x50-S2.0	Chiếc	1	1	185.751	185.750,63	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU350x50-S2.0	Chiếc	1	1	185.751	185.750,63	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU350x50-S2.0	Chiếc	1	1	241.476	241.475,81	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU350x50-S2.0	Chiếc	1	1	278.626	278.625,94	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 350x75 dày 2.0	3C-TU350x75-S2.0	m	1	1	225.001	225.000,63	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU350x75-S2.0	Chiếc	1	1	225.001	225.000,63	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU350x75-S2.0	Chiếc	1	1	225.001	225.000,63	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU350x75-S2.0	Chiếc	1	1	225.001	225.000,63	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU350x75-S2.0	Chiếc	1	1	292.501	292.500,81	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU350x75-S2.0	Chiếc	1	1	337.501	337.500,94	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 350x100 dày 2.0	3C-TU350x100-S2.0	m	1	1	264.251	264.250,63	3Electric/ 02 năm

2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU350x100-S2.0	Chiếc	1	1	264.251	264.250,63	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU350x100-S2.0	Chiếc	1	1	264.251	264.250,63	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU350x100-S2.0	Chiếc	1	1	264.251	264.250,63	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU350x100-S2.0	Chiếc	1	1	343.526	343.525,81	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU350x100-S2.0	Chiếc	1	1	396.376	396.375,94	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 400x50 dày 2.0	3C-TU400x50-S2.0	m	1	1	195.465	195.465,00	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU400x50-S2.0	Chiếc	1	1	195.465	195.465,00	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU400x50-S2.0	Chiếc	1	1	195.465	195.465,00	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU400x50-S2.0	Chiếc	1	1	195.465	195.465,00	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU400x50-S2.0	Chiếc	1	1	254.105	254.104,50	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU400x50-S2.0	Chiếc	1	1	293.198	293.197,50	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 400x75 dày 2.0	3C-TU400x75-S2.0	m	1	1	234.715	234.715,00	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU400x75-S2.0	Chiếc	1	1	234.715	234.715,00	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU400x75-S2.0	Chiếc	1	1	234.715	234.715,00	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU400x75-S2.0	Chiếc	1	1	234.715	234.715,00	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU400x75-S2.0	Chiếc	1	1	305.130	305.129,50	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU400x75-S2.0	Chiếc	1	1	352.073	352.072,50	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 400x100 dày 2.0	3C-TU400x100-S2.0	m	1	1	273.965	273.965,00	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU400x100-S2.0	Chiếc	1	1	273.965	273.965,00	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU400x100-S2.0	Chiếc	1	1	273.965	273.965,00	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU400x100-S2.0	Chiếc	1	1	273.965	273.965,00	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU400x100-S2.0	Chiếc	1	1	356.155	356.154,50	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU400x100-S2.0	Chiếc	1	1	410.948	410.947,50	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 450x75 dày 2.0	3C-TU450x75-S2.0	m	1	1	244.429	244.429,38	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU450x75-S2.0	Chiếc	1	1	244.429	244.429,38	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU450x75-S2.0	Chiếc	1	1	244.429	244.429,38	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU450x75-S2.0	Chiếc	1	1	244.429	244.429,38	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU450x75-S2.0	Chiếc	1	1	317.758	317.758,19	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU450x75-S2.0	Chiếc	1	1	366.644	366.644,06	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 450x100 dày 2.0	3C-TU450x100-S2.0	m	1	1	283.679	283.679,38	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU450x100-S2.0	Chiếc	1	1	283.679	283.679,38	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU450x100-S2.0	Chiếc	1	1	283.679	283.679,38	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU450x100-S2.0	Chiếc	1	1	283.679	283.679,38	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU450x100-S2.0	Chiếc	1	1	368.783	368.783,19	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU450x100-S2.0	Chiếc	1	1	425.519	425.519,06	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 500x100 dày 2.0	3C-TU500x100-S2.0	m	1	1	299.262	299.261,63	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU500x100-S2.0	Chiếc	1	1	299.262	299.261,63	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU500x100-S2.0	Chiếc	1	1	299.262	299.261,63	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU500x100-S2.0	Chiếc	1	1	299.262	299.261,63	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU500x100-S2.0	Chiếc	1	1	389.040	389.040,11	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU500x100-S2.0	Chiếc	1	1	448.892	448.892,44	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 600x100 dày 2.0	3C-TU600x100-S2.0	m	1	1	328.464	328.463,63	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU600x100-S2.0	Chiếc	1	1	328.464	328.463,63	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU600x100-S2.0	Chiếc	1	1	328.464	328.463,63	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU600x100-S2.0	Chiếc	1	1	328.464	328.463,63	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU600x100-S2.0	Chiếc	1	1	427.003	427.002,71	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU600x100-S2.0	Chiếc	1	1	492.695	492.695,44	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 700x100 dày 2.0	3C-TU700x100-S2.0	m	1	1	355.509	355.508,84	3Electric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU700x100-S2.0	Chiếc	1	1	355.509	355.508,84	3Electric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU700x100-S2.0	Chiếc	1	1	355.509	355.508,84	3Electric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU700x100-S2.0	Chiếc	1	1	355.509	355.508,84	3Electric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU700x100-S2.0	Chiếc	1	1	462.161	462.161,49	3Electric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU700x100-S2.0	Chiếc	1	1	533.263	533.263,26	3Electric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 800x100 dày 2.0	3C-TU800x100-S2.0	m	1	1	386.848	386.848,00	3Electric/ 02 năm

2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU800x100-S2.0	Chiếc	1	1	386.848	386.848,00	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU800x100-S2.0	Chiếc	1	1	386.848	386.848,00	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU800x100-S2.0	Chiếc	1	1	386.848	386.848,00	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU800x100-S2.0	Chiếc	1	1	580.272	580.272,00	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU800x100-S2.0	Chiếc	1	1	773.696	773.696,00	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 1000x100 dày 2.0	3C-TU1000x100-S2.0	m	1	1	429.591	429.591,25	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-LTU1000x100-S2.0	Chiếc	1	1	515.510	515.509,50	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CLTU1000x100-S2.0	Chiếc	1	1	515.510	515.509,50	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-CXTU1000x100-S2.0	Chiếc	1	1	515.510	515.509,50	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-TTU1000x100-S2.0	Chiếc	1	1	687.346	687.346,00	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XTU1000x100-S2.0	Chiếc	1	1	945.101	945.100,75	3CElectric/ 02 năm
					1		-	3CElectric/ 02 năm
IV THANG CÁP - SƠN TĨNH ĐIỆN DÀY 2.5 MM					1		-	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 600x100 dày 2.5	3C-TU600x100-S2.5	m	1	1	404.047	404.047,35	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.5	3C-LTU600x100-S2.5	Chiếc	1	1	484.857	484.856,82	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.5	3C-CLTU600x100-S2.5	Chiếc	1	1	484.857	484.856,82	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.5	3C-CXTU600x100-S2.5	Chiếc	1	1	484.857	484.856,82	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.5	3C-TTU600x100-S2.5	Chiếc	1	1	646.476	646.475,76	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.5	3C-XTU600x100-S2.5	Chiếc	1	1	888.904	888.904,17	3CElectric/ 02 năm
1	Thang cáp sơn tĩnh điện 800x100 dày 2.5	3C-TU800x100-S2.5	m	1	1	474.580	474.579,60	3CElectric/ 02 năm
2	Cút nối L ngang thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.5	3C-LTU800x100-S2.5	Chiếc	1	1	569.496	569.495,52	3CElectric/ 02 năm
3	Co Lên CL thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.5	3C-CLTU800x100-S2.5	Chiếc	1	1	569.496	569.495,52	3CElectric/ 02 năm
4	Co Xuống CX thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.5	3C-CXTU800x100-S2.5	Chiếc	1	1	569.496	569.495,52	3CElectric/ 02 năm
5	Cút nối chữ T thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.5	3C-TTU800x100-S2.5	Chiếc	1	1	759.327	759.327,36	3CElectric/ 02 năm
6	Cút nối chữ X thang cáp sơn tĩnh điện dày 2.5	3C-XTU800x100-S2.5	Chiếc	1	1	1.044.075	1.044.075,12	3CElectric/ 02 năm
PHỤ KIỆN THANG MÁNG CÁP					1		-	3CElectric/ 02 năm
	Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng tole ZAM dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				1		-	3CElectric/ 02 năm
1	Nối Thang Máng Cáp H50ZAM	3C-NTM50ZAM2.0	C	1	1	7.704	7.704,27	3CElectric/ 02 năm
2	Nối Thang Máng Cáp H75ZAM	3C-NTM75ZAM2.0	C	1	1	12.290	12.290,15	3CElectric/ 02 năm
3	Nối Thang Máng Cáp H100ZAM	3C-NTM100ZAM2.0	C	1	1	15.883	15.883,32	3CElectric/ 02 năm
4	Nối Thang Máng Cáp H150ZAM	3C-NTM150ZAM2.0	C	1	1	22.983	22.983,33	3CElectric/ 02 năm
	Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng Tole mạ hợp kim Nhôm-Kẽm (mạ lạnh) dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				1		-	3CElectric/ 02 năm
1	Nối Thang Máng Cáp H50AZ	3C-NTM50AZ2.0	C	1	1	7.251	7.251,08	3CElectric/ 02 năm
2	Nối Thang Máng Cáp H75AZ	3C-NTM75AZ2.0	C	1	1	11.567	11.567,20	3CElectric/ 02 năm
3	Nối Thang Máng Cáp H100AZ	3C-NTM100AZ2.0	C	1	1	14.891	14.890,61	3CElectric/ 02 năm
4	Nối Thang Máng Cáp H150AZ	3C-NTM150AZ2.0	C	1	1	19.919	19.918,89	3CElectric/ 02 năm
	Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng thép mạ kẽm nhúng nóng, dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				1		-	3CElectric/ 02 năm
1	Nối Thang Máng Cáp H50Z	3C-NTM50Z2.0	C	1	1	9.064	9.063,85	3CElectric/ 02 năm
2	Nối Thang Máng Cáp H75Z	3C-NTM75Z2.0	C	1	1	14.459	14.459,00	3CElectric/ 02 năm
3	Nối Thang Máng Cáp H100Z	3C-NTM100Z2.0	C	1	1	17.869	17.868,73	3CElectric/ 02 năm
4	Nối Thang Máng Cáp H150Z	3C-NTM150Z2.0	C	1	1	26.048	26.047,77	3CElectric/ 02 năm
	Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng tole ZAM dày 1.5mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				1		-	3CElectric/ 02 năm
1	Nối Thang Máng Cáp H50ZAM	3C-NTM50ZAM1.5	C	1	1	5.358	5.357,97	3CElectric/ 02 năm
2	Nối Thang Máng Cáp H75ZAM	3C-NTM75ZAM1.5	C	1	1	8.547	8.547,24	3CElectric/ 02 năm
3	Nối Thang Máng Cáp H100ZAM	3C-NTM100ZAM1.5	C	1	1	11.046	11.046,12	3CElectric/ 02 năm
	Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng Tole mạ hợp kim Nhôm-Kẽm (mạ lạnh) dày 1.5mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				1		-	3CElectric/ 02 năm
1	Nối Thang Máng Cáp H50AZ	3C-NTM50AZ1.5	C	1	1	5.043	5.042,80	3CElectric/ 02 năm
2	Nối Thang Máng Cáp H75AZ	3C-NTM75AZ1.5	C	1	1	8.044	8.044,46	3CElectric/ 02 năm
3	Nối Thang Máng Cáp H100AZ	3C-NTM100AZ1.5	C	1	1	10.356	10.355,74	3CElectric/ 02 năm

	Bulong đai ốc chuyên dùng cho lắp nối TMC				1		-	3CElectric/ 02 năm
1	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, mạ kẽm (gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-Z	Bộ	1	1	986	985,60	3CElectric/ 02 năm
2	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX201(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-201	Bộ	1	1	1.708	1.707,55	3CElectric/ 02 năm
3	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX304(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-304	Bộ	1	1	2.134	2.134,44	3CElectric/ 02 năm
4	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX316(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-316	Bộ	1	1	3.881	3.880,80	3CElectric/ 02 năm
	Phụ kiện thi công				1		-	3CElectric/ 02 năm
1	Tyren mạ kẽm M8 cây dài 2m	Tyren M8-2m	Cây	1	1	19.360	19.360,00	3CElectric/ 02 năm
2	Tyren mạ kẽm M10 cây dài 2m	Tyren M10-2m	Cây	1	1	36.960	36.960,00	3CElectric/ 02 năm
3	E-Cu lục giác M8 mạ kẽm	E-L6M8	cái	1	1	352	352,00	3CElectric/ 02 năm
4	E-Cu lục giác M10 mạ kẽm	E-L6M10	cái	1	1	440	440,00	3CElectric/ 02 năm
5	Vòng đệm M8 mạ kẽm	FW-M8	cái	1	1	176	176,00	3CElectric/ 02 năm
6	Vòng đệm M10 mạ kẽm	FW-M10	cái	1	1	194	193,60	3CElectric/ 02 năm
	Cộng							
	Thuế GTGT (8%)							
	Tổng cộng (Đã bao gồm 8% thuế VAT)							

Ghi chú đặc biệt- Cút Z tiêu chuẩn :	Z300x100xH200 (cao độ = 2 lần chiều cao của MC), Giá bán tính = 2 lần giá Co lên, hoặc co xuống cùng chiều rộng và chiều cao
Ghi chú về tính chất của vật liệu :	Tole ZAM và Tole mạ hợp kim nhôm kẽm đều có tính chất chống ăn mòn (Chống gỉ) nhờ tính chất hóa học của lớp mạ có Nhôm sẽ tạo màng Oxit nhôm ngay khi bề mặt bị xước, vết cắt, vết đột lỗ...Do vậy hoàn toàn có thể sử dụng thay thế cho mạ kẽm nhúng nóng (Có thể gửi cho khách hàng tham khảo về Tole ZAM và Tole mạ hợp kim nhôm-Kẽm)
Ghi chú về độ bền và bảo trì sản phẩm	Khuyến cáo tuyệt vời nhất là tất cả các loại TMC đều nên sử dụng chi tiết nối này bằng Tole ZAM và luôn dùng loại dầu 1.5 đến 2mm cho tất cả, bulong (M8x15 cổ vuông) thì luôn dùng Inox 201 như vậy không làm tăng giá thành đáng kể và đảm bảo tất cả có độ bền hơn 50 năm và có khả năng tháo ra lắp lại nhiều lần (vì sản xuất bulong nhỏ hơn M14 chỉ có thể là công nghệ mạ điện, hoặc làm bằng INOX. Mạ điện có khả năng chống gỉ rất hạn chế muốn tăng độ bền chỉ có cách bôi mỡ bảo quản thường xuyên, hoặc sơn bảo quản trực tiếp lên chỗ Bulong...với TMC điều này rất không thực tế).

- Điều kiện thương mại:**
- + Vật liệu chính : Thép tiêu chuẩn JIS-G-3131-2010, hoặc tương đương. Loại sơn 3CElectric sử dụng 100% là Sơn Jotun (Đây là loại sơn tốt nhất trên thị trường hiện tại, có độ bền cao, thân thiện với môi trường)
 - + Thời gian giao hàng : Trong vòng 05-10 ngày kể từ ngày nhận được tiền đặt cọc.
 - + Địa điểm giao hàng : Theo yêu cầu của bên mua. Chi phí vận chuyển bên mua chịu (Xem xét từng điều kiện cụ thể, tạo điều kiện phù hợp nhất cho bên mua)
 - + Thời gian bảo hành : xem cột bên phải BG
 - + Điều khoản thanh toán : Đặt cọc 30% - 40 % giá trị đơn hàng ngay sau khi ký HĐ. Giá trị còn lại thanh toán trong vòng 10-15 ngày (Trong từng trường hợp cụ thể bên Mua bảo lãnh thanh toán qua ngân hàng)
 - + Hiệu lực báo giá: 30 ngày kể từ ngày báo giá

Xin trân trọng cảm ơn và mong sớm nhận được sự hợp tác từ quý Công ty!

ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐIỆN - ĐIỆN TỬ 3C

ĐẠI DIỆN BÊN MUA